

-에 달려 있다

phụ thuộc vào, tùy thuộc vào

Chỉ ra điều mà kết quả phụ thuộc vào. 달리다 nghĩa là treo — kết quả được treo vào bất cứ thứ gì câu nói nhắm tới.

Cách kết hợp

Tình huống	Dạng	Ví dụ
Mọi danh từ	-에 달려 있다	노력에 달려 있다
Sau động từ	-기에 달려 있다	하기에 달려 있어요
Câu hỏi lồng	-(으)ㄴ/는지에 달려 있다	준비했는지에 달려 있다
Với 것	-(으)ㄴ/는 것에 달려 있다	믿는 것에 달려 있다
Bắt buộc có trợ từ	에	노력 달려 있다 là sai
Cụ thể về cách làm	-기 나름이다	하기 나름이에요

Khi nào dùng

Với danh từ, trợ từ 에 gắn trực tiếp: 노력에 달려 있다, 날씨에 달려 있다.

Mệnh đề phải được danh từ hóa trước, và có ba cách phổ biến: -기에 (하기에 달려 있다), -(으)ㄴ/는지에 (얼마나 준비했는지에 달려 있다), và -(으)ㄴ/는 것에.

Chủ ngữ là kết quả, được đánh dấu bằng 이/가: 성공은 노력에 달려 있습니다.

So với -기 나름이다, vốn chỉ cụ thể vào cách bạn làm việc gì đó, 에 달려 있다 chấp nhận bất kỳ yếu tố nào — kể cả những yếu tố nằm ngoài tầm kiểm soát của bạn.

Ví dụ trong câu

- 1** 성공은 본인의 노력에 달려 있습니다.
- Thành công phụ thuộc vào nỗ lực của chính bạn.
- 2** 행사 진행 여부는 날씨에 달려 있어요.
- Sự kiện có diễn ra hay không tùy thuộc vào thời tiết.
- 3** 결과는 얼마나 준비했는지에 달려 있다.
- Kết quả phụ thuộc vào việc bạn đã chuẩn bị tốt đến đâu.
- 4** 모든 것은 마음먹기에 달려 있어요.
- Mọi thứ đều tùy thuộc vào tâm thế của bạn.
- 5** 품질은 직접 만드느냐에 달려 있습니다.
- Chất lượng phụ thuộc vào việc bạn có tự làm hay không.
- 6** 그 문제의 해결은 우리 손에 달려 있다.
- Giải quyết vấn đề đó nằm trong tay chúng ta.

So sánh với

-기 나름이다

나름이다 luôn chỉ vào cách bạn hành động; 에 달려 있다 chấp nhận bất kỳ yếu tố nào, kể cả thời tiết hay quyết định của người khác.

하기 나름이에요. (tùy vào cách bạn làm) / 날씨에 달려 있어요. (tùy vào thời tiết)

-에 따라

에 따라 nói rằng điều gì đó thay đổi theo một yếu tố; 에 달려 있다 nói rằng kết quả hoàn toàn phụ thuộc vào nó.

상황에 따라 달라요. (thay đổi theo) / 상황에 달려 있어요. (phụ thuộc vào)

-기에 달려 있다

Dạng gắn với động từ mang tính thành ngữ và đáng học nguyên cụm, đặc biệt là 마음먹기에 달려 있다 — tất cả tùy thuộc vào tâm thế của bạn.

마음먹기에 달려 있어요. / 하기에 달려 있어요.

Lưu ý

- ✗ 성공은 노력 달려 있습니다.**
- **성공은 노력에 달려 있습니다.**
- Bắt buộc phải có trợ từ 에. Thiếu nó, 달리다 không có chỗ nào để treo vào.
- ✗ 결과는 얼마나 준비하대에 달려 있다.**
- **결과는 얼마나 준비했는지에 달려 있다.**
- Mệnh đề phải được danh từ hóa trước, bằng -기, -는지 hoặc -는 것.
- ✗ 성공은 노력에 달렸다고 생각해요. — như một nguyên tắc chung**
- **성공은 노력에 달려 있다고 생각해요.**
- Dạng đầy đủ 달려 있다 diễn tả sự phụ thuộc kéo dài. Dạng quá khứ đơn 달렸다 được hiểu như một sự việc đơn lẻ đã hoàn tất.